

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CÔNG NGHỆ NHỰA PHA LÊ**

(V/v: Thông qua việc triển khai thực hiện chào bán riêng lẻ, chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, cam kết không vi phạm quy định sở hữu chéo, danh sách nhà đầu tư mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ và phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và các nội dung khác liên quan)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/06/2022; Tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT ngày 18/06/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng Vốn điều lệ;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê số 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2024; Tờ trình số 08/2024/TTr-HĐQT ngày 03/06/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua tiếp tục thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu tăng Vốn điều lệ đã thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/06/2022;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 3010/2023/NQ/ĐHĐCĐ ngày 30/10/2023 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua chủ trương thực hiện đầu tư dự án Nhà máy sản xuất vật liệu ốp lát công nghệ cao;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê số ~~201~~ 2025/BBH-HĐQT ngày 10 tháng 01 năm 2025.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu tăng Vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/06/2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2024 với các nội dung như sau:

1. Tổ chức chào bán : Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê
2. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê
3. Mã cổ phiếu : PLP
4. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

5. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : **20.000.000 cổ phiếu**
7. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán (theo mệnh giá) : **200.000.000.000 đồng**
8. Giá chào bán : **10.000 đồng/cổ phiếu**
9. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán (theo giá chào bán) : **200.000.000.000 đồng**
10. Mục đích chào bán : Nâng cao năng lực tài chính, bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
11. Phương thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
12. Đối tượng chào bán :
  - a. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: là tổ chức, cá nhân trong nước có tiềm lực tài chính, đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
  - b. Số lượng nhà đầu tư: Dưới 20 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệpDanh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dự kiến tham gia mua cổ phiếu: chi tiết tại Điều 3 của Nghị Quyết này.
13. Chuyển nhượng quyền mua : Không được chuyển nhượng quyền mua.
14. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
15. Phương án xử lý số lượng không chào bán hết :
  - + Trường hợp số lượng cổ phiếu chào bán không được nhà đầu tư theo Danh sách dự kiến nêu tại Điều 4 đăng ký và nộp tiền mua hết, HĐQT sẽ chào bán tiếp cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước khác với giá 10.000 đồng/cổ phiếu và phù hợp với các quy định của pháp luật.
  - + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật, nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ



phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.

16. Thời gian dự kiến thực hiện : Năm 2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có chấp thuận bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
17. Lưu ký và niêm yết bổ sung : Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) sau khi hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 2. Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, cụ thể như sau:**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến là 200.000.000.000 đồng sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung vốn lưu động, cụ thể như sau:

STT	Phương án sử dụng vốn	Giá trị dự kiến sử dụng (đồng)	Thời gian giải ngân
1	Thanh toán các khoản nợ vay tại các tổ chức tín dụng, cụ thể: + Hợp đồng tín dụng BIDV số 01/2023/2878672/HĐTD ngày 11/10/2023 và Hợp đồng số 01/2024/2878672/HĐTD ngày 22/10/2024 (Chi tiết Các khoản nợ vay tại các tổ chức tín dụng tại Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này)	100.000.000.000	Dự kiến Quý I-II/2025
2	Bổ sung vốn lưu động cho Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu ốp lát công nghệ cao.	100.000.000.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>200.000.000.000</b>	

- Tỷ lệ chào bán thành công: Không quy định
- Tùy theo tổng lượng vốn huy động được thực tế từ đợt chào bán cổ phiếu, HĐQT Công ty sẽ thực hiện giải ngân cho các mục đích sử dụng vốn theo thứ tự ưu tiên như sau:
  - + Ưu tiên 1: Thanh toán các khoản nợ vay tại các tổ chức tín dụng; tiếp đến,
  - + Ưu tiên 2: Bổ sung vốn lưu động cho Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu ốp lát công nghệ cao.
- Phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến: Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, Công ty sẽ đăng ký tăng vốn trên số cổ phần thực tế đã chào bán được, HĐQT căn cứ theo tình hình thực tế của Tổng

Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán trên cơ sở đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.

- Giao cho Ông Mai Thanh Phương - Chủ tịch HĐQT, đại diện theo Pháp luật của Công ty và/hoặc Bà Trần Hải Yến - Tổng Giám đốc Công ty phân bổ vốn lưu động huy động cho Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu ốp lát công nghệ cao theo tình hình thực tế về thu xếp vốn đối với Dự án sau khi Nghị quyết này được HĐQT thông qua.

**Điều 3.** Thông qua số lượng và danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dự kiến tham gia mua cổ phiếu riêng lẻ thỏa mãn theo tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ, tài liệu xác định Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: các cá nhân và tổ chức trong Danh sách là (i) Cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và (ii) Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng; Căn cứ theo Điểm b và Điểm d, khoản 1 Điều 11 Luật chứng khoán, các tài liệu xác nhận của Công ty chứng khoán để xác định Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp của cá nhân được nêu chi tiết tại Danh sách đính kèm tại Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này.

#### **Điều 4.**

Thông qua cam kết Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê không vi phạm quy định về sở hữu chéo của Luật Doanh nghiệp.

**Điều 5.** Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Theo phương án chào bán riêng lẻ chi tiết đã được HĐQT thông qua tại Điều 1 của Nghị quyết nêu trên, đối tượng được tham gia mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ này là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước, do vậy việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư này không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty, đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty.

**Điều 6.** Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi có văn bản khác thay thế. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

#### **Nơi nhận :**

- Như Điều 6;
- CBTT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Mai Thanh Phương**



## PHỤ LỤC 01

### Chi tiết các khoản nợ vay tại các tổ chức tín dụng

(Đính kèm Nghị Quyết HĐQT số ~~2001.0~~ 2001.0/2025/NQ-HĐQT ngày 20/01/2025)

Stt	Tài khoản vay	Kỳ hạn	Ngày/Tháng	Nợ gốc VNĐ	Ngày phát vay	Ngày đáo hạn <sup>1</sup>	Mục đích vay
<b>I</b>	<b>Hợp đồng tín dụng BIDV số 01/2023/2878672 ngày 11/10/2023 và Hợp đồng số 01/2024/2878672/HĐTD ngày 22/10/2024</b>						
1	405001779797	7	Tháng	6.126.010.000	26/07/2024	26/02/2025	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp
2	400001805718	7	Tháng	7.544.931.492	02/08/2024	03/03/2025	Thanh toán tiền mua hàng, tiền điện cho nhà cung cấp
3	401001816606	7	Tháng	3.268.493.920	05/08/2024	05/03/2025	Thanh toán tiền mua hàng, tiền vận chuyển hàng hóa cho nhà cung cấp
4	403001820321	7	Tháng	2.939.328.000	06/08/2024	06/03/2025	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp
5	407001835563	7	Tháng	9.260.430.978	08/08/2024	10/03/2025	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp
6	403001849605	7	Tháng	4.232.096.901	12/08/2024	12/03/2025	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp
7	408001863601	7	Tháng	978.837.072	14/08/2024	14/03/2025	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp
8	402001863260	7	Tháng	2.919.839.218	14/08/2024	14/03/2025	Thanh toán tiền lương CBNV
9	404001876825	7	Tháng	4.761.770.699	16/08/2024	17/03/2025	Thanh toán tiền mua hàng, tiền vận chuyển hàng hóa, tiền điện cho nhà cung cấp
10	407001884175	7	Tháng	3.607.550.462	19/08/2024	19/03/2025	Thanh toán tiền mua hàng, tiền bảo hiểm xã hội cho nhà cung cấp
11	401001888034	7	Tháng	2.800.000.000	20/08/2024	20/03/2025	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp
12	401001897387	7	Tháng	2.622.300.480	21/08/2024	21/03/2025	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp

<sup>1</sup> Trường hợp ngày đáo hạn theo thời hạn của Hợp đồng tín dụng cụ thể vào ngày nghỉ thì ngày đáo hạn là ngày làm việc liền kề tiếp theo.

Stt	Tài khoản vay	Kỳ hạn	Ngày/Tháng	Nợ gốc VNĐ	Ngày phát vay	Ngày đáo hạn <sup>1</sup>	Mục đích vay
13	402001900839	7	Tháng	2.601.700.000	22/08/2024	24/03/2025	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp
14	406001912572	7	Tháng	954.857.370	23/08/2024	24/03/2025	Thanh toán tiền điện, tiền mua hàng cho nhà cung cấp
15	407001911960	7	Tháng	579.277.920	23/08/2024	24/03/2025	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp
16	401001926951	7	Tháng	5.267.494.458	27/08/2024	27/03/2025	Thanh toán tiền mua hàng, tiền điện cho nhà cung cấp
17	404001931761	7	Tháng	6.924.474.791	28/08/2024	28/03/2025	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp
18	407001965706	7	Tháng	2.869.596.500	05/09/2024	07/04/2025	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp
19	408001970054	7	Tháng	5.912.750.479	06/09/2024	07/04/2025	Thanh toán tiền mua hàng, tiền điện cho nhà cung cấp
20	400001970055	7	Tháng	1.864.586.520	06/09/2024	07/04/2025	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp
21	403001985035	7	Tháng	6.008.506.073	10/09/2024	10/04/2025	Thanh toán tiền mua hàng, tiền điện cho nhà cung cấp
22	409001992926	7	Tháng	5.284.539.866	11/09/2024	11/04/2025	Thanh toán tiền mua hàng, tiền điện cho nhà cung cấp
23	407001999312	7	Tháng	4.986.529.864	12/09/2024	14/04/2025	Thanh toán tiền mua hàng, tiền bảo hiểm xã hội cho nhà cung cấp
24	406002005680	7	Tháng	2.838.818.000	13/09/2024	14/04/2025	Thanh toán tiền lương CBNV
25	401002007829	7	Tháng	873.030.828	13/09/2024	14/04/2025	Thanh toán tiền mua hàng, tiền điện cho nhà cung cấp
26	404002014298	7	Tháng	1.500.000.000	16/09/2024	16/04/2025	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp
27	403002019820	7	Tháng	618.954.018	17/09/2024	17/04/2025	Thanh toán tiền mua hàng cho nhà cung cấp
	<b>Tổng cộng nợ vay</b>			<b>100.146.705.909</b>			

**PHỤ LỤC 02**

**Danh sách nhà đầu tư dự kiến tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ PLP**

(Đính kèm Nghị Quyết HĐQT số 201/2025/NQ-HĐQT ngày 20/01/2025)

TT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (tại ngày 27/05/2024)	Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối (cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu dự kiến sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán (%) <sup>1</sup>	Mối quan hệ với Tổ chức phát hành, TV HĐQT, BKS, BTGD
			Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước					
1	Huỳnh Cảnh Phúc		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	2.150.000	2.000.000	4.150.000	4,61%	Không
2	Nguyễn Thùy Dung		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	3.000.000	3.000.000	6.000.000	6,67%	Không
3	Trần Hải Yến		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	266.640	4.000.000	4.266.640	4,74%	TV HĐQT kiêm TGD

<sup>1</sup> Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán: được tính trên số lượng cổ phiếu của Nhà đầu tư sở hữu dự kiến sau đợt chào bán trên vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán (giả sử đợt chào bán thành công, dự kiến vốn điều lệ sau đợt chào bán là 900.000.000.000 đồng).



TT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (tại ngày 27/05/2024)	Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối (cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu dự kiến sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán (%) <sup>1</sup>	Mối quan hệ với Tổ chức phát hành, TV HĐQT, BKS, BTGD
			Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước					
4	Phạm Xuân Trí		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	2.000.000	2.000.000	2,22%	Giám đốc tài chính
5	Công ty Cổ phần Thương mại Nhựa Hà Nội	ĐKKD số: 0107551031 cấp ngày: 01/08/2023. Nơi cấp: Sở kế hoạch & đầu tư TP Hà Nội	Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	3.300.000	1.000.000	4.300.000	4,78%	Không
6	Nguyễn Thị Phương		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	4.000.000	4.000.000	4,44%	Không



TT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (tại ngày 27/05/2024)	Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối (cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu dự kiến sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán (%) <sup>1</sup>	Mối quan hệ với Tổ chức phát hành, TV HĐQT, BKS, BTGD
			Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước					
7	Đoàn Ngọc Bích		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	4.000.000	4.000.000	4,44%	Không
Tổng cộng					8.716.640	20.000.000	28.716.640	31,91%	

Tài liệu xác định Nhà đầu tư Chứng khoán chuyên nghiệp:

TT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Tài liệu xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
1	Huỳnh Cảnh Phúc		
2	Nguyễn Thùy Dung		
3	Trần Hải Yến		
4	Phạm Xuân Trí		
5	Công ty Cổ phần Thương mại Nhựa Hà Nội	ĐKKD số: 0107551031 cấp ngày: 01/08/2023. Nơi cấp: Sở kế hoạch & đầu tư TP Hà Nội	
6	Nguyễn Thị Phương		



TT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Tài liệu xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
7	Đoàn Ngọc Bích		

